TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA A** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa A, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị **N**; Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Xóm Lam Sơn H, xã Hồng V, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc **H**; Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm 11 Bế Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị **N** và bị đơn anh Nguyễn Ngọc **H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị **N** và bị đơn anh Nguyễn Ngọc **H** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con chung họ tên Nguyễn Ngọc A; Sinh ngày 26/9/2015 cho chị **N** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về Tài sản chung, cho vay, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **N** và anh **H** mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn, anh **H** phải chịu nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng, chị **N** tự nguyện nộp thay phần anh **H**. Tổng cộng chị **N** phải nộp tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị **N** được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001424 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- Chi cục thi hành án DS huyện HA;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI